TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỘI AN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2023/QĐST-DS	*Hội An, ngày 03 tháng 01 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 26 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 110/2022/TL.ST - DS ngày 05 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm: 1969.
Địa chỉ: phường P, thành phố H, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Ông Lê Văn M, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: xã C, thành phố A, tỉnh Q;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Ông Lê Văn M thống nhất trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền còn nợ là 74.000.000đ (*Bảy mươi bốn triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án *(đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án)* cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2] Án phí Dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Văn M tự nguyện nộp 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Tuyết L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.850.000 đồng (*Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0007426 ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố A.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Q;*
- *VKSND thành phố A;*
- *Chi cục THADS thành phố A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS + Án văn.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng Nhạn